



CK.0000073232

H U Y B Ắ C

VĂN HỌC HẬU HIỆN ĐẠI

LÝ THUYẾT VÀ TIẾP NHẬN

NGUYỄN
OC LIÊU



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SU PHẠM

LÊ HUY BẮC

Văn học hậu hiện đại
LÝ THUYẾT VÀ TIẾP NHẬN

(Tái bản lần thứ ba, có bổ sung, sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



UNIVERSITY OF EDUCATION PUBLISHING HOUSE

VĂN HỌC HẬU HIỆN ĐẠI, LÝ THUYẾT VÀ TIẾP NHẬN

Lê Huy Bắc

Khoa Ngữ văn – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Sách được xuất bản theo chỉ đạo biên soạn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
phục vụ công tác đào tạo

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế: ISBN 978-604-54-0512-3

Bản quyền xuất bản thuộc về Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
Mọi hình thức sao chép toàn bộ hay một phần hoặc các hình thức phát hành
mà không có sự cho phép trước bằng văn bản
của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm đều là vi phạm pháp luật.

*Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả
để sách ngày càng hoàn thiện hơn. Mọi góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và dịch vụ bản quyền
xin vui lòng gửi về địa chỉ email: kehoach@nxbhdsp.edu.vn*

Mã số: 01.01.61/450 – GT 2015

Mục lục

Lời nói đầu-----	5
Chương 1, Chủ nghĩa hậu hiện đại hay “giải pháp khoa học để tiếp cận chân lí?”-----	9
Chương 2, Khái niệm chủ nghĩa hậu hiện đại -----	20
Chương 3, Những định đề triết học hậu hiện đại-----	35
Chương 4, Hiện đại và hậu hiện đại-----	51
Chương 5, Hậu hiện đại: từ Franz Kafka đến J.M. Coetzee-----	60
Chương 6, Những khuynh hướng cơ bản của chủ nghĩa hậu hiện đại-----	72
Chương 7, “Mờ hoá” – bản chất tự sự của văn xuôi hậu hiện đại -----	100
Chương 8, Mã kép (double code) trong hình tượng Aureliano-----	113
Chương 9, “Giải tôi” (deself) trong <i>Thành phố quốc tế</i> -----	128
Chương 10, Ngẫu nhiên (contingency) trong <i>Nhạc đời may rủi</i> -----	140
Chương 11, Đa điểm nhìn (multipoint of view) trong <i>Cụ già với đôi cánh khổng lồ</i> -----	151
Chương 12, Nghịch lí (paradox) trong <i>Bay trên tổ chim cú cu</i> -----	169
Chương 13, Tự sự trò chơi trong truyện ngắn của Donald Barthelme -----	183
Chương 14, Đa văn bản (multitextuality) trong <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> của Nguyễn Minh Châu -----	204
Chương 15, “Bạc hiện triết – con chó xồm” hay “nhại” (parody) của Nguyễn Huy Thiệp-----	223
Chương 16, Hỗn độn (chaos) khi <i>Tướng về hưu</i> và <i>Không có vua</i> -----	232
Chương 17, Giải luận đề (dethesis) trong <i>Sang sông</i> -----	248

Chương 17, Giải luận đề (dethesis) trong <i>Sang sông</i> -----	248
Chương 18, Tính dục (sexuality) trong <i>Cánh đồng Bất tận</i> -----	254
Chương 19, “Hồn” và “xác” hay tính đa trị (multivalence) trong <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> -----	280
Chương 20, Liên văn bản (intertextuality) trong <i>Đàn ghi ta của Lorca</i> -----	291
Chương 21, Tiểu tự sự (petit narrative) trong <i>Nỗi buồn chiến tranh</i> -----	307
Chương 22, Văn chương hậu hiện đại Việt Nam -----	321
Lời kết -----	332
Tài liệu tham khảo -----	334

Văn học hậu hiện đại, lí thuyết và tiếp nhận là chuyên luận (có thể dùng làm giáo trình dành cho hệ đào tạo Sau đại học) được biên soạn chủ yếu theo tinh thần tổng hợp các tri thức hậu hiện đại từ lí thuyết của Jean-François Lyotard, Jacques Derrida, Jean Baudrillard, Michel Foucault, Roland Barthes, Julia Kristeva, Richard Rorty, Fredric Jameson, Linda Hutcheon...

Ngoài ra, dựa vào thực tiễn sáng tác của các tác giả văn chương hậu hiện đại nổi tiếng thế giới như Franz Kafka, Samuel Beckett, Umberto Eco, Gunter Grass, Gabriel Garcia Márquez, John Updike, Don DeLillo, Paul Auster, Allan Ginsberg, Italo Calvino, J.M. Coetzee, Orhan Pamuk,... và Việt Nam như Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, Bảo Ninh, Thanh Thảo, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Ngọc Tư,... chúng tôi đúc kết một số nguyên tắc sáng tác hậu hiện đại như “cực hạn”, “huyền ảo”, “mảnh vỡ”, “mê lộ”... và đề xuất một số khái niệm mới như “Mờ hoá” (Declearisation), “Giải tôi” (Deself), “Đa văn bản” (Multitextuality),... những khái niệm này chưa xuất hiện trong các công trình hậu hiện đại trên thế giới.

Đối tượng tác phẩm được chuyên luận khảo sát tập trung vào văn chương hậu hiện đại. Chủ yếu là các tác giả, tác phẩm của Anh, Mỹ, Đức, Colombia, Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam,... nổi tiếng trong lịch sử văn học và cả những tác giả, tác phẩm được tuyển dạy trong chương trình phổ thông, đại học ở Việt Nam. Qua đó, chuyên luận nhằm giúp học viên có được những kiến thức cần thiết về chủ nghĩa hậu hiện đại, giúp các giáo viên tham khảo, nâng cao trình độ chuyên môn; chuẩn bị tốt cho công tác giảng dạy (đối với giáo viên) và học tập có hiệu quả (đối với học viên).

Để thực hiện cuốn sách này, ngoài những chương viết thuần tuý lí thuyết (bảy chương đầu) và chương cuối mang tính khái quát, mười bốn chương còn lại, chúng tôi chủ trương xây dựng lí thuyết dựa trên việc phân tích tác phẩm cụ thể. Mục đích của cách làm đó nhằm giúp người đọc nắm rõ lí thuyết, biết cách áp dụng lí thuyết vào phê bình tác phẩm và giúp cách trình bày lí thuyết khỏi rơi vào khô khan.

Sách được cấu trúc theo đơn vị chương. Mỗi chương hướng đến những vấn đề cụ thể từ nguồn gốc, khái niệm đến các khuynh hướng chính, đặc thù bút pháp,... của chủ nghĩa hậu hiện đại. Qua trình tự các chương, người đọc sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về diện mạo của văn học hậu hiện đại nói chung, về tiến trình cũng như đặc trưng riêng của các thể loại như truyện kể, thơ và kịch hậu hiện đại.

Do danh từ riêng **Mỹ** và **Hoa Kỳ** được dùng phổ biến hiện nay, nên chúng tôi đều sử dụng cả hai danh từ này trong chuyên luận. Vì đây là danh từ riêng nên chúng tôi không chuyển “y” thành “i”, tương tự với các tên riêng như Tony Morrison.

Chủ nghĩa hậu hiện đại đến nay đã không còn xa lạ với giới nghiên cứu và giảng dạy văn chương Việt Nam. Nhiều cuộc hội thảo, kể cả hội thảo mang tầm quốc tế về văn chương hậu hiện đại đã được tổ chức (Viện Văn học, 2008), tuy nhiên đến nay chưa có một cuốn chuyên luận nào về văn học hậu hiện đại được in ở Việt Nam ngoại trừ cuốn “Truyện ngắn hậu hiện đại thế giới” (do chúng tôi chủ biên, và giới thiệu) và cuốn tuyển chọn các bài viết (dịch) có nhan đề “Văn học hậu hiện đại thế giới, những vấn đề lí thuyết” được in vào năm 2003. Trong khi đó, trên thế giới, các công trình lớn nhỏ nghiên cứu về chủ nghĩa hậu hiện đại đã vượt quá con số vài triệu cuốn⁽¹⁾.

Tình hình tụt hậu này ở ta còn có thể thấy rõ trong chương trình giáo dục nhà trường. Đến nay, chỉ có năm trường đưa chuyên đề chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học vào dạy cho đối tượng là học viên cao học. Bản thân chúng tôi đã bảy năm nay dạy chuyên đề này cho các lớp cao học ở Đại học Huế (gồm Đại học Sư phạm và Đại học Khoa học) và Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Đại học Khoa học – Đại học Huế, Đại học Văn hoá cũng có dạy chuyên đề này (cụ thể ở khoa Lí luận và Sáng tác văn học) cho đối tượng là sinh viên đại học.

Đại học Sư phạm Hà Nội, nơi chúng tôi đang công tác, trừ hai chuyên ngành, Văn học nước ngoài và Lí luận văn học, vẫn chưa đưa chuyên đề này vào dạy đại trà cho các ngành nghiên cứu văn học Sau đại học nói chung. Trong thời đại toàn cầu hoá hiện nay, ngay từ sau đổi mới vào năm 1986, xã hội Việt Nam đã bước sang thời kì hậu hiện đại, một thời kì chấp

(1) Khi bản thảo sách này hoàn thành, chuyên luận “Lí thuyết văn học hậu hiện đại” (NXB Đại học Sư phạm, 2011) của Phương Lưu được ấn hành.

nhận nhiều cách nhìn, nhiều cách đánh giá khác nhau về các sự vật hiện tượng. Đương nhiên văn chương cũng chuyển mình theo xu hướng chung đó, nhưng vẫn còn dè dặt. Gần đây đã xuất hiện một vài đề tài luận án tiến sĩ (chưa bảo vệ) về các yếu tố hậu hiện đại trong sáng tác của các nhà văn Việt Nam sau đổi mới. Như thế, tình hình nghiên cứu văn học đang có nhiều dấu hiệu tích cực để bắt kịp xu thế nghiên cứu chung của nhân loại.

Có thể tiếp cận và giảng dạy một tác phẩm văn chương theo nhiều cách khác nhau, thậm chí khai thác theo lối xã hội học, theo lối cấu trúc hay phân tâm học,... song với các tác phẩm văn chương hậu hiện đại, vốn là sản phẩm của một hệ hình tư duy kiểu mới nên đòi hỏi phải có cách khai thác mới. Do vậy, cần phải có công cụ phê bình hậu hiện đại thì mới có thể có được cách tiếp cận tối ưu tác phẩm hậu hiện đại.

Cần thấy rằng đến nay, văn chương hậu hiện đại của ta chưa thực phát triển mạnh, chưa trở thành một lối viết chủ đạo để có thể thay đổi hoàn toàn tư duy thẩm mĩ của đại bộ phận độc giả. Song có thể khẳng định nền văn chương Việt đương đại đã và đang hướng theo xu thế của thời đại. Bên cạnh những sáng tác theo phong cách hiện đại, chúng ta đang trên hành trình văn chương hậu hiện đại Việt Nam.

Điều vướng mắc là, trong phong cách của mỗi một nhà văn hiện nay đều có sự đan cài các lối viết hậu hiện đại, hiện đại và thậm chí là cả cổ điển. Việc chọn ra các nhà hậu hiện đại “chính hiệu” quả thật khó. Trong phạm vi quan sát cá nhân mấy mươi năm nay, chúng tôi chọn ra các tác giả, tác phẩm sau:

Thơ có Lê Đạt (“Bóng chữ”), Thanh Thảo (“Khối vuông rubic”)...

Tiểu thuyết có Bảo Ninh (“Thân phận tình yêu”), Phạm Thị Hoài (“Thiên sứ”), Nguyễn Bình Phương (“Những đứa trẻ chết già”)...

Truyện ngắn có Nguyễn Khải, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Minh Châu, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Ngọc Tư...

Kịch có kịch Lưu Quang Vũ (“Hồn Trương Ba, da hàng thịt”)...

Ngoài ra, có thể kể một số nhà văn khác, nhưng sáng tác của họ đến thời điểm này chưa đạt đến được đỉnh cao hậu hiện đại như những cây bút trên đây. Những tác phẩm được chúng tôi chọn phân tích đương nhiên tiêu biểu cho văn chương hậu hiện đại Việt Nam. Và may mắn thay, một số (“Chiếc thuyền ngoài xa”, “Một người Hà Nội”, “Đàn ghi ta của Lorca”, “Hồn Trương Ba, da hàng thịt”) đã được tuyển chọn vào chương trình Trung học

phổ thông. Những tác phẩm văn chương hậu hiện đại Việt Nam, nếu được dịch sang tiếng Anh và được giới thiệu một cách hệ thống thì ít nhất văn chương Việt sẽ có chỗ đứng vững chắc trong khu vực, và phần nào đó ở thế giới. Công việc này đòi hỏi công sức của nhiều người.

Là trào lưu sáng tạo và phê bình đề cao sự tự do của cá chủ thể sáng tạo lẫn chủ thể tiếp nhận thẩm mỹ, đòi hỏi tính đối thoại liên tục, không ngừng.... đương nhiên lí thuyết hậu hiện đại bao quát một phạm vi rộng hơn nhiều những gì được chúng tôi trình bày trong sách này. Thêm nữa, khái niệm hậu hiện đại là một khái niệm mở và có thể có nhiều cách hiểu khác nhau. Những nỗ lực ở đây chỉ mang tính chất cá nhân, có thể đâu đó có chỗ bất cập, đặc biệt là đối với việc nắm bắt những lí thuyết uyên thâm của nhiều học giả trên thế giới.

Giới thiệu và áp dụng lí thuyết phê bình văn học phương Tây vào Việt Nam quả thật không dễ. Chúng tôi biết dù có nỗ lực đến mấy vẫn không thể bao quát hết thành tựu mà thực tiễn văn chương Việt và nhân loại có được. Chúng tôi không có tham vọng gì ngoài việc đề xuất một khả năng tổng hợp, dẫu chưa trọn vẹn, các kiến thức cơ bản về **LÍ THUYẾT HẬU HIỆN ĐẠI**. Hi vọng với nỗ lực này, cuốn sách sẽ hữu ích đối với những người sử dụng.

Chúng tôi chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến GS.TS Trần Đình Sử và PGS.TS Đặng Anh Đào, những bậc thầy đã dạy bảo, khuyến khích, nâng đỡ tôi trong suốt chặng đường nghiên cứu, giảng dạy, cũng như trực tiếp đọc và đóng góp cho chuyên luận nhiều ý kiến quý báu.

Cuốn sách này được in lần đầu vào năm 2012. Ba năm qua, nghiên cứu hậu hiện đại ở Việt Nam đã có những bước tiến dài. Hiện tại đã có hơn 10 cuốn chuyên luận, hơn 10 luận án tiến sĩ và trên cả 100 luận văn thạc sĩ triển khai theo hướng hậu hiện đại đã được bảo vệ. Trong vòng 10 năm tới, nghiên cứu hậu hiện đại sẽ vẫn là một trong những mũi nhọn và còn ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống phê bình học thuật ở Việt Nam.

Mặc dù đã rất cố gắng chỉnh sửa, nhưng chắc chắn **Văn học hậu hiện đại, lí thuyết và tiếp nhận** khó tránh khỏi những hạn chế nhất định. Mong bạn đọc, anh (chị) học viên cùng các giảng viên trong quá trình sử dụng, góp ý chân thành để sách hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2015

GS.TS. LÊ HUY BẮC